

Số: 10/2018/QĐST-HNGĐ

Đông Hải, ngày 31 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 18/2018/TLST-HNGĐ ngày 23/01/2018 giữa:

- **Nguyên đơn: Anh Lê Ngọc M**, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp PX, thị trấn CV, huyện PT, tỉnh An Giang

- **Bị đơn: Chị Lê Kim T**, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp RR, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/01/2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/01/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Ngọc M, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp PX, thị trấn CV, huyện PT, tỉnh An Giang và chị Lê Kim T, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp RR, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Ngọc M và chị Lê Kim T cùng thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: anh Lê Ngọc M và chị Lê Kim T thống nhất xác định thời gian chung sống vợ chồng anh chị có 01 người con chung tên Lê Yến Phương, sinh ngày 09/5/2008, hiện đang sống cùng với chị T. Khi ly hôn anh M và chị T thống nhất

thỏa thuận giao con cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục. Anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ, thời gian cấp dưỡng đến khi người con tên Lê Yến Phương, sinh ngày 09/5/2008 đủ 18 tuổi.

Anh M có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: anh M và chị T thống nhất xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị. Khi ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng do các bên đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định (mỗi bên phải chịu 25%). Anh Lê Ngọc M phải nộp 75.000đ đồng và chị Lê Kim T phải nộp 75.000đ. Anh Lê Ngọc M tự nguyện nộp thay cho chị Lê Kim T. Anh Lê Ngọc M đã nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng ngày 23 tháng 01 năm 2018 theo biên lai thu số 0006925 được chuyển thu án phí 150.000đ. Hoàn lại cho anh Lê Ngọc M số tiền 150.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Lê Ngọc M phải nộp số tiền 150.000đ.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI THẨM PHÁN

Đã ký

Nơi nhận:

TAND tỉnh Bạc Liêu;

VKSND huyện Đông Hải;

Chi cục THA huyện Đông Hải;

-UBND TT Chợ Vàm

Các đương sự;

Lưu hồ sơ vụ án.

Lưu Hải Đăng